TSKH. PHAN XUÂN DŨNG
(Chủ biên)

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ ở Việt Nam

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

TSKH. PHAN XUÂN DŨNG
(Chủ biên)

CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ
ở Việt Nam
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2004

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Bước vào thế kỷ XXI, cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại tiếp tục phát triển với nhịp độ ngày càng nhanh, tạo ra những thành tựu mang tính đột phá, làm thay đổi nhanh chóng, sâu sắc mọi mặt đời sống xã hội loài người. Kinh tế tri thức có vai trò ngày càng lớn trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Vì vậy, đối với những nước chậm phát triển, muốn tiến kịp các nước phát triển phải nhanh chóng nâng cao năng lực khoa học và trình độ công nghệ, nắm bắt và làm chủ các tri thức mới để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hoá, đi tắt vào kinh tế tri thức.

Sau gần 20 năm đổi mới, nước ta đã giành được những thành tựu to lớn và rất quan trọng làm cho thế và lực của đất nước mạnh lên nhiều. Cùng với quá trình phát triển của đất nước, khoa học và công nghệ nước ta đã có những bước tiến tích cực, lực lượng cán bộ khoa học và công nghệ đã trưởng thành một bước và có nhiều cố gắng thích nghi với cơ chế mới, có khả năng tiếp thu, làm chủ được tri thức, công nghệ hiện đại trên một số ngành và lĩnh vực kinh tế. Tuy nhiên, đứng trước bối cảnh toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế, nền khoa học và công nghệ của nước ta còn có một khoảng cách khá xa so với các nước phát triển, chưa

tạo ra được năng lực khoa học và công nghệ cần thiết để thực sự trở thành nền tảng và động lực cho tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Nhằm cung cấp thêm tài liệu phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập về các vấn đề trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách ***Chuyển giao công nghệ ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp*** do TSKH. Phan Xuân Dũng chủ biên.

Nội dung cuốn sách gồm 4 chương: Chương 1 nêu lên những khái niệm cơ bản về chuyển giao công nghệ; Chương 2 đánh giá khái quát tình hình chuyển giao công nghệ của một số nước trên thế giới; Chương 3 đánh giá thực trạng chuyển giao công nghệ ở Việt Nam; Chương 4 đề xuất các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả chuyển giao công nghệ ở Việt Nam trong những năm tới.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc và mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Tháng 4 năm 2004

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỜI NÓI ĐẦU

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định phương hướng phát triển khoa học và công nghệ của nước ta đến năm 2010 là "Việc đổi mới công nghệ sẽ hướng vào chuyển giao công nghệ, tiếp thu, làm chủ những công nghệ mới; đặc biệt lựa chọn những công nghệ cơ bản, có vai trò quyết định đối với nâng cao trình độ công nghệ của nhiều ngành, tạo ra bước nhảy vọt về chất lượng và hiệu quả phát triển của nền kinh tế"[1].

Chuyển giao công nghệ là một khái niệm mới xuất hiện trong mấy thập niên gần đây, nhưng đã nhanh chóng trở thành vấn đề thời sự, được nhiều người quan tâm, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế trên toàn cầu, đặc biệt đối với những nước đang tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá như Việt Nam. Việc tiếp thu kinh nghiệm chuyển giao công nghệ tiên tiến của nước ngoài, cũng như tìm giải pháp để ứng dụng nhanh các kết quả nghiên cứu

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 295.

trong nước vào cuộc sống là khâu then chốt bảo đảm phát triển nhanh và bền vững.

Thực tế cho thấy, thành công trong các lĩnh vực kinh tế những năm đổi mới khẳng định trình độ và quá trình chuyển giao công nghệ đóng vai trò quyết định. Điều đó không những có khả năng làm cho nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh, mà còn giúp tăng khả năng cạnh tranh trên cả ba cấp độ: sản phẩm và dịch vụ, doanh nghiệp và quốc gia. Theo đánh giá của các chuyên gia, Việt Nam tiến hành chuyển giao công nghệ có hệ thống kể từ năm 1997. Đến nay, đã có khoảng 16% tổng giá trị kim ngạch nhập khẩu là máy móc, thiết bị và phụ tùng. Đó là chưa kể các kết quả nghiên cứu và phát triển (R&D) trong nước đã được áp dụng vào sản xuất, kinh doanh.

Theo số liệu năm 2002, Việt Nam có một đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đông đảo, có năng lực làm việc cao hiện đang công tác trong hơn 1.050 tổ chức khoa học và công nghệ của các khu vực nhà nước, khu vực tập thể, khu vực tư nhân. Hằng năm ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động khoa học lên tới 2% thu ngân sách nhà nước (năm 2003 khoảng 3.000 tỷ đồng). Từ sự đầu tư đó nhiều công trình khoa học và công nghệ đã hoàn thành và có giá trị lý luận và thực tiễn cao.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ ở Việt Nam đã bộc lộ

một số tồn tại, như: số các dự án chuyển giao công nghệ còn quá ít, chính sách mở cửa đối với các nhà đầu tư chưa thật thông thoáng và hấp dẫn, chiến lược kinh doanh cụ thể còn chưa thực sự chú trọng đến công tác chuyển giao công nghệ tiên tiến, các nhà doanh nghiệp chưa ý thức đầy đủ vị trí, vai trò của công nghệ trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Tình trạng chuyển giao công nghệ và trang thiết bị có trình độ thấp, công nghệ loại thải của các nước còn xảy ra khá phổ biến. Nhập khẩu công nghệ từ các nước công nghiệp phát triển như Mỹ, Đức, Nhật Bản... còn ít.

Theo đánh giá của các chuyên gia công nghệ đầu ngành, tình trạng chuyển giao công nghệ chậm và kém hiệu quả đang là những rào cản đối với sự phát triển kinh tế tại Việt Nam. Điều đó xuất phát từ hai lý do chính, thiếu thông tin về công nghệ được chuyển giao và các vấn đề nảy sinh trong quá trình chuẩn bị và vận hành chuyển giao công nghệ. Ngoài ra, còn có hàng loạt nguyên nhân chủ quan và khách quan khác đang làm cho việc chuyển giao công nghệ có một khoảng cách lớn so với những mục tiêu mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra, cũng như chưa tương xứng với tiềm năng của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ hiện có của đất nước.

Cuốn sách ***Chuyển giao công nghệ ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp*** được hình thành nhằm

góp phần cung cấp thêm thông tin và trao đổi ý kiến với những ai quan tâm đến tình hình chuyển giao công nghệ trên thế giới và thực trạng chuyển giao công nghệ tại Việt Nam trong những năm đổi mới. Vấn đề đặt ra được đề cập từ hai góc độ: chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại của nước ngoài vào Việt Nam; chuyển giao các công nghệ ngay từ các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ của Việt Nam vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Chuyển giao công nghệ là một vấn đề mới cả về lý luận và thực tiễn, bởi vậy chúng tôi rất mong được sự chia sẻ và góp ý phê bình của bạn đọc.

TẬP THỂ TÁC GIẢ

Chương 1

MỘT SỐ KHÁI NIỆM VỀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

I. KHÁI NIỆM CHUNG

Chuyển giao công nghệ là sự dịch chuyển toàn bộ, hoặc một phần công nghệ từ nhóm người này sang nhóm người khác.

Như vậy, chuyển giao công nghệ không phải là một hiện tượng mới, mặc dù khái niệm này chính thức được đưa ra trong một vài thập niên gần đây. Thực tế, trong nhiều thế kỷ qua, những hoạt động này ở các mức độ khác nhau đã xuất hiện. Nó được phát triển theo thời gian cả về chiều rộng lẫn chiều sâu trong nội bộ các quốc gia và giữa các quốc gia với nhau thông qua mua bán thương mại, chiến tranh chinh phục và di cư.

Trước đây, chuyển giao công nghệ xảy ra như là kết quả của các hoạt động nhằm chống chọi với thiên nhiên để sinh tồn, việc khai thác các nguồn lợi tự nhiên được tiến hành một cách trực tiếp, rồi phát triển lên thành quy mô giữa các lãnh thổ, các quốc

gia và giao lưu với nhau bởi các quan hệ chính trị, kinh tế, thương mại, nhưng chuyển giao công nghệ chỉ là các hệ quả của quá trình đó, được thực hiện một cách ngẫu nhiên và không được vật chất, tiền tệ hoá dưới các hình thức giao dịch đặc biệt. Ngày nay, chuyển giao công nghệ *trở thành một hoạt động có tính quy luật khách quan, trở thành một loại hàng hoá để trao đổi buôn bán.*

Hiện nay, hoạt động chuyển giao công nghệ thường được thực hiện với sự tham gia của nhiều tổ chức, cá nhân, với tư cách là những chủ thể: các tổ chức, cơ quan chính phủ hoặc phi chính phủ, doanh nghiệp, những tập thể hoặc cá nhân các nhà khoa học, các tổ chức môi giới, tư vấn... Bởi lẽ: *Chuyển giao công nghệ là một lĩnh vực hoạt động nhằm đưa những công nghệ từ nơi có nhu cầu giao công nghệ đến nơi có nhu cầu nhận công nghệ, từ nơi có trình độ công nghệ cao hơn đến nơi có trình độ công nghệ thấp hơn một cách hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các bên tham gia.*

Trước đây, Việt Nam quan niệm chuyển giao công nghệ một cách đơn giản như là việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất và đời sống. Điều này đã dẫn đến cách hiểu không đầy đủ, coi quá trình chuyển giao công nghệ thuần tuý chỉ là việc áp dụng một cách máy móc những công nghệ đã có sẵn, mà không cần có những cố gắng nhiều về kiến thức và năng lực, coi nhẹ các